

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/KDTM-ST

Ngày: 10-9-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Chi

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Thạch Thị Mỹ Kim

2/- Ông H Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Giữ, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Chí Thiện, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2022/TLST-KDTM, ngày 13 tháng 6 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-KDTM, ngày 16 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn X

Người đại diện theo pháp luật: ông J Gordon Guisr, chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Lô Z, đường T – KCN Q, phường M, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Công L, sinh ngày 06/01/1965, theo
văn bản ủy quyền ngày 12/5/2022 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Số B, đường Z, phường W, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Cao P, Chủ hộ kinh doanh H (vắng mặt)
Địa chỉ: Đường S, khóm T, phường K, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Ông Bùi Công L là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Trách
nhiệm hữu hạn X có đơn xin xét xử vắng mặt nên vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn
ông Cao P chủ hộ kinh doanh H vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2022 và lời khai của phía nguyên đơn
trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông
Bùi Công L trình bày:*

Ngày 02/01/2021, Công ty Trách nhiệm hữu hạn X và ông Cao P - chủ hộ
kinh doanh H đã ký kết Hợp đồng nguyên tắc bán hàng số: MK27/2021/HĐNT.
Theo nội dung hợp đồng thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn X là bên cung cấp hàng
hóa Sơn các loại cho ông Cao P - chủ hộ kinh doanh H. Kể từ ngày 02/4/2021 đến
ngày 12/4/2021, ông P đã mua hàng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn X nhưng
chưa thanh toán số tiền 91.676.587 (chín mươi một triệu sáu trăm bảy mươi sáu
nghìn năm trăm tám mươi bảy) đồng. Đến ngày 31/10/2021, ông Cao P đã ký vào
biên bản xác nhận công nợ. Do ông P được hưởng chính sách chiết khấu bán hàng
từ phía công ty nên công nợ của ông P chỉ còn lại là 74.423.439 (bảy mươi bốn
triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi chín) đồng. Công ty Trách
nhiệm hữu hạn X đã nhiều lần yêu cầu ông P thanh toán số tiền còn nợ nhưng ông
P cứ hèn mà không thanh toán. Nay Công ty Trách nhiệm hữu hạn X yêu cầu Tòa
án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh giải quyết buộc ông Cao P - chủ hộ
kinh doanh H phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn X số tiền nợ tổng cộng
80.768.036 (tám mươi triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn không trăm ba mươi sáu)
đồng, trong đó tiền nợ gốc là 74.423.439 (bảy mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi
ba nghìn bốn trăm ba mươi chín) đồng và tiền lãi phát sinh với mức lãi suất
0,75%/tháng kể từ ngày 01/6/2021 đến hết ngày 12/5/2022 tạm tính là 6.344.597
(sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm chín mươi bảy) đồng và yêu cầu
tiếp tục tính lãi cho đến khi ông P trả hết số tiền còn nợ.

- Bị đơn ông Cao P - chủ hộ kinh doanh H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Bùi Công L là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn X có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu bị đơn ông Cao P - chủ hộ kinh doanh H phải trả số tiền mua son còn nợ 74.423.439 (bảy mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi chín) đồng và tiền lãi phát sinh với mức lãi suất 0,75%/tháng kể từ ngày 01/6/2021 cho đến khi ông P trả hết số tiền còn nợ.

Bị đơn ông Cao P - chủ hộ kinh doanh H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này, nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án:

Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 50; Điều 306 Luật Thương mại. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội khóa 14 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn X.

Buộc bị đơn ông Cao P - chủ hộ kinh doanh H phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 74.423.439 (bảy mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi chín) đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/6/2021 với mức lãi suất 0,75%/tháng cho đến khi ông P trả hết số tiền còn nợ.

Về án phí: Buộc bị đơn phải nộp án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Cao P - chủ hộ kinh doanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Bị đơn ông Cao P - chủ hộ kinh doanh H nợ tiền mua sơn của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn X là có thật, được thể hiện tại Hợp đồng nguyên tắc bán hàng số: MK27/2021/HDNT, ngày 02/01/2021 và bản đối chiếu công nợ ngày 31/10/2021 với tổng số tiền nợ là 74.423.439 (bảy mươi bốn triệu bốn trăm hai

mười ba nghìn bốn trăm ba mươi chín) đồng. Sau khi đối chiếu công nợ thì ông Cao P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo số tiền nợ đã đối chiếu.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như lời đề nghị của vị Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Cao P - chủ hộ kinh doanh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do xem như phía bị đơn cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ và cũng thể hiện bị đơn đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phía mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn X yêu cầu bị đơn ông Cao P - chủ hộ kinh doanh H phải trả số tiền mua sơn còn nợ tổng cộng 74.423.439 (bảy mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi chín) đồng.

[4] Về lãi suất: Phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu tiền lãi suất do không thực hiện nghĩa vụ thanh toán với lãi suất 0,75%/tháng. Xét yêu cầu của phía nguyên đơn là phù hợp với mức lãi suất theo quy định như đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nên có đủ căn cứ chấp nhận.

[5] Về thời điểm tính lãi: Theo nội dung biên bản ngày 17/6/2021 thì ông Cao P đã xác nhận đã trễ hạn thanh toán 17 (mười bảy) ngày nên việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi vào ngày 01/6/2021 là phù hợp với việc xác nhận này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định thời điểm tính lãi như yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về số tiền lãi:

Về thời gian tính lãi từ ngày 01/6/2021 đến ngày 10/9/2022 là 16 tháng 10 ngày

Số tiền lãi được tính cụ thể như sau:

Tiền lãi tháng là: $74.423.439đ \times 0,75\%/tháng = 558.176 đ/tháng$

Tổng tiền lãi là: $558.176 đ/tháng \times 16 tháng 10 ngày = 9.116.875đ$

[5] Về án phí: Buộc bị đơn ông Cao P - Chủ hộ kinh doanh H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn X không phải nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 398; 430; 440; 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 24; Điều 50; Điều 306 và Điều 317 Luật Thương mại năm 2005.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn X.

Buộc bị đơn ông Cao P - Chủ hộ kinh doanh H phải trả cho nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn X tổng số tiền nợ là 83.540.314 (tám mươi ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn ba trăm mười bốn) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 74.423.439 (bảy mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi chín) đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 10/9/2022 với mức lãi suất 0,75%/tháng là 9.116.875 (chín triệu một trăm mười sáu nghìn tám trăm bảy mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày 11/9/2022, nếu bên phải thi hành án vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc ông Cao P, Chủ hộ kinh doanh H phải nộp 4.177.000 (bốn triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn X không phải nộp án phí sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.000.000 (ba triệu) đồng mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn X đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010242, ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Chi